

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN THẠNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A8, NĂM HỌC 2026-2027

(Tổ hợp môn học: Địa lí, GDKT&PL, Vật lí, Tin học)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Diệu Anh	Nữ	02/07/2011	Kinh	
2	Võ Hoàng Anh	Nam	27/03/2011	Kinh	
3	Nguyễn Gia Bảo	Nam	02/06/2011	Kinh	
4	Phạm Gia Bảo	Nam	15/06/2011	Kinh	
5	Trịnh Thị Ngọc Đào	Nữ	11/11/2011	Kinh	
6	Nguyễn Minh Đức	Nam	12/04/2011	Kinh	
7	Nguyễn Minh Hà	Nữ	09/09/2011	Kinh	
8	Thạch Kim Ngọc Hân	Nữ	09/04/2011	Khơ-me	
9	Trần Phạm Gia Hân	Nữ	20/08/2011	Kinh	
10	Nguyễn Phước Hoài	Nam	28/02/2011	Kinh	
11	Nguyễn Thị Chúc Hương	Nữ	07/09/2011	Kinh	
12	Lê Quốc Huy	Nam	04/10/2011	Kinh	
13	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	Nam	14/07/2011	Kinh	
14	Lê Thị Kim Huyền	Nữ	08/02/2011	Kinh	
15	Kim Thị Mo Li Ka	Nữ	30/10/2011	Khơ-me	
16	Trần Nhật Khang	Nam	29/08/2011	Kinh	
17	Trần Tuấn Kiệt	Nam	13/09/2011	Hoa	
18	Phạm Lâm Khâ Kỳ	Nữ	03/12/2011	Kinh	
19	Huỳnh Minh Long	Nam	09/04/2011	Kinh	
20	Huỳnh Văn Mừng	Nam	02/05/2011	Kinh	
21	Đỗ Phạm Thảo My	Nữ	13/08/2011	Kinh	
22	Nguyễn Khả Nghi	Nữ	03/01/2011	Khơ-me	
23	Võ Ngọc Đoan Nghi	Nữ	19/07/2010	Kinh	
24	Triệu Thị Bích Nhi	Nữ	18/07/2011	Khơ-me	
25	Đoàn Thị Thanh Như	Nữ	20/06/2011	Kinh	
26	Lương Thành Phát	Nam	16/10/2011	Kinh	
27	Lê Trọng Phúc	Nam	01/10/2011	Kinh	
28	Phạm Mỹ Quyền	Nữ	22/02/2011	Kinh	
29	Nguyễn Hoàng Thi	Nam	25/11/2011	Kinh	
30	Hà Minh Thư	Nữ	11/11/2011	Kinh	
31	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	Nữ	12/10/2011	Kinh	
32	Lê Trương Trọng Tín	Nam	01/11/2011	Kinh	
33	Phạm Quốc Toàn	Nam	13/12/2011	Kinh	
34	Kim Nguyễn Bảo Trâm	Nữ	09/09/2011	Khơ-me	
35	Trần Ngọc Trâm	Nữ	25/11/2011	Kinh	
36	Tiêu Thị Quê Trân	Nữ	16/09/2011	Kinh	
37	Trương Thị Đoan Trang	Nữ	15/09/2011	Kinh	
38	Hồ Thanh Trúc	Nữ	09/12/2011	Kinh	
39	Phạm Khánh Trung	Nam	25/03/2011	Kinh	
40	Đinh Thị Mộng Vân	Nữ	04/03/2011	Kinh	
41	Phạm Văn Quốc Việt	Nam	10/01/2011	Kinh	
42	Huỳnh Ngọc Thảo Vy	Nữ	12/05/2011	Kinh	
43	Trần Thị Tường Vy	Nữ	28/06/2010	Kinh	
44	Nguyễn Tú Xuân	Nữ	09/09/2011	Kinh	